

Số: 1759 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 và Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng dự án Mở rộng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 2969/UBND-TD ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền đối thoại với ông Đặng Văn Phước;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 91/TTr-TTPTQĐ ngày 04/5/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-STNMT ngày 13/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá trị hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công

nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **157.269.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị hỗ trợ bổ sung: 154.185.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 3.084.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 308.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 216.000 đồng).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K20, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIÁ TRỊ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích thu hồi	Bổ sung giá trị hỗ trợ (đồng)			Giá trị hỗ trợ (đồng)
				Hỗ trợ bằng mức bồi thường đất NN	Bổ sung giá trị hỗ trợ VKT	Hỗ trợ tiền thuê nhà	
1	Đặng Văn Phước	Tổ 5, KP5, P. Nhơn Phú	240,0	39.072.000	65.113.000		104.185.000
2	Nguyễn Thị Liên	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	41,60			10.000.000	10.000.000
3	Bùi Văn Dũng	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	46,30			10.000.000	10.000.000
4	Nguyễn Văn Đông, vợ Hồ Thị Vui	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	48,20			10.000.000	10.000.000
5	Nguyễn Văn Hùng	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	149,10			10.000.000	10.000.000
6	Trần Thị Liêm (con Mang Đức Tú ĐDKK)	Tổ 35, KP7, P. Đống Đa	82,30			10.000.000	10.000.000
I	TỔNG GIÁ TRỊ HỖ TRỢ						154.185.000
II	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (I)x 2%						3.084.000
III	TỔNG CỘNG: (I) + (II)						157.269.000